

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi
để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15

(i) Tại Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

(ii) Tại Điểm b khoản 2 Điều 54 được sửa đổi bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới

ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

- Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam; theo Khoản 1 Điều 7 Tổ chức thực hiện quy định: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải.”

2. Cơ sở thực tiễn

Năm 2012 Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Ngày 20/7/2012 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) ban hành Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND về việc điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao địa bàn tỉnh Bình Định;

Ngày 12/7/2012 Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai”; Để đảm bảo thống nhất, kịp thời trong việc áp dụng các Nghị quyết sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và thành lập tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo đó đã thống nhất áp dụng Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2012 về việc điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao địa bàn tỉnh Bình Định.

Ngày 16/12/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Từ quy định nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới Quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở kế thừa những điểm nổi bật của các Nghị quyết đã được thực hiện trước đó và vận dụng các quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC

nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, bảo đảm thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh, đồng thời thay thế các nghị quyết đã ban hành trước đây là cần thiết, đảm bảo cơ sở chính trị, pháp lý đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của tỉnh sau sắp xếp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết mới quy định cụ thể nội dung, mức chi đối với các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn trong tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; tạo hành lang pháp lý, sự thống nhất trong công tác quản lý, tổ chức và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Thông qua việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các giải thi đấu, ngày hội, hội thi, bảo đảm quyền lợi, chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động thể dục thể thao; thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng, phát triển thể thao thành tích cao, từng bước nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe nhân dân. Đồng thời, Nghị quyết góp phần cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thể dục thể thao; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp với địa giới hành chính mới và đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý tài chính trong lĩnh vực thể dục thể thao thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Từng bước hoàn thiện, bảo đảm tính đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; cụ thể như sau:

- Bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Kế thừa các quy định còn phù hợp, điều chỉnh, bổ sung những nội dung mới theo Thông tư số 117/2025/TT-BTC;
- Phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Tuân thủ đúng quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15. Và các văn bản có liên quan, trong đó chú trọng việc đánh giá tính hợp pháp, tính cần thiết và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh đã Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 11/02/2026 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức theo Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 30/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 kèm phụ lục các nội dung dự kiến trình tại các kỳ họp thường lệ năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 *(tại mục 28 Nghị quyết số 35/NQ-HĐND: dự thảo nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức)*

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1716/SVHTTDL-QLTDTT gửi các sở, ngành có liên quan có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1764/SVHTTDL-QLTDTT gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 08/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 398/BC-STP về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có Báo cáo tiếp thu số 247/BC-SVHTTDL ngày 10 tháng 5 năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

b. Đối tượng áp dụng

(1). Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

(2). Thành viên Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao.

(3). Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

(4). Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

(5). Vận động viên, huấn luyện viên.

(6). Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

(7). Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

(8). Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết mới sẽ bao gồm 06 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ chi tiêu tài chính để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao.

3. Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

4. Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

5. Vận động viên, huấn luyện viên.

6. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

7. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả cho các nội dung quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn tài chính cho thể dục, thể thao theo quy định tại Điều 64 Luật Thể dục, thể thao.

2. Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động hợp pháp khác.

b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

a) Đối tượng và mức chi

Đơn vị tính: đồng/người

TT	Đối tượng	Mức chi
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	240.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
3	Giám sát trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn futsal)	240.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác ((không bao gồm môn Bóng đá và môn futsal)	170.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ.	100.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	80.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000/buổi
-	Chính thức	195.000/buổi

b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh; giải bóng đá trẻ cấp tỉnh .	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	400.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000/buổi
-	Điều phối viên	200.000/buổi
b	Giải futsal nam, nữ và bãi biển	
-	Trọng tài chính	270.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
-	Điều phối viên	150.000/buổi

b) Đối tượng được hưởng chế độ khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi, trận thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Điều lệ của từng giải thi đấu do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại:

a) Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này là người Việt Nam: thời gian được thanh toán là thời gian tham gia giải thi đấu, tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu, mức chi cụ thể như sau:

Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu: 200.000 đồng/người/ngày.

Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối với quan chức, trọng tài, giám sát của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam được mời làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh: được hưởng tiền làm nhiệm vụ, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

c) Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu: Thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc, Liên hoan quốc tế do địa phương tổ chức): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này, Thông tư số 117/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan, bao gồm:

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ.
- b) Chi tuyên truyền, truyền thông, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài.
- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2 Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải.
- d) Chi làm huy chương, cờ, cúp.
- đ) Chi in vé, giấy mời.
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu.
- g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật).
- h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Nội dung, mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường: Tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã, phường quyết định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường tổ chức hàng năm phù hợp nhưng không quá 80% mức quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 20 ngày 7 tháng 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá ..., Kỳ họp thứ... thông qua ngày tháng năm 2026.

3. Nội dung chính của Nghị quyết: mức chi các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Gia Lai (cấp tỉnh và cấp xã) gồm chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu; Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại; Chi chế độ cho huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu; Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đóng diễn; Chi dịch thuật; Các khoản chi khác.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO THẨM ĐỊNH

(Không có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực: Tỉnh Gia Lai tổ chức trung bình trong 01 năm có khoảng 20 Giải cấp tỉnh, dự kiến ngân sách chi chế độ cho con người (Ban tổ chức, Trọng tài, giám sát, thư ký, phục vụ...) các Giải trên khoảng 700.800.000 đồng/năm. Việc thay đổi mức chi theo dự thảo Thông tư sẽ khiến ngân sách nhà nước chi chế độ cho con người đối với các Giải trên cũng tăng theo gấp 3 lần tương ứng với số tiền khoảng 2.188.800.000 đồng/năm (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

2. Về điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Việc ban hành Nghị quyết này sẽ không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy Nhà nước, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3. Thời gian trình ban hành: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh tổ chức tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ;
- Ban KT&NS - HĐND tỉnh ;
- Các đại biểu HĐND tỉnh ;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, C4, V5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ
trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 678/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các giải thi
đấu thể thao trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-VHXX ngày 22
tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi để tổ chức các
giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao.

3. Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

4. Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

5. Vận động viên, huấn luyện viên.

6. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

7. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh tổ chức

a) Đối tượng và mức chi:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	240.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	240.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	170.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ.	100.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	80.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000/buổi
-	Chính thức	195.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh; giải bóng đá trẻ cấp tỉnh.	

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	400.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000/buổi
-	Điều phối viên	200.000/buổi
b	Giải futsal nam, nữ và bãi biển	
-	Trọng tài chính	270.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
-	Điều phối viên	150.000/buổi

b) Đối tượng được hưởng chế độ khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi, trận thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Điều lệ của từng giải thi đấu do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại:

a) Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này: thời gian được thanh toán là thời gian tham gia giải thi đấu, tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu và 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu, mức chi cụ thể như sau:

Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu: 200.000 đồng/người/ngày.

Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối với quan chức, trọng tài, giám sát của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam được mời làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh: được hưởng tiền làm nhiệm vụ, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

c) Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu: thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Liên hoan quốc tế do địa phương tổ chức): thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi dịch thuật: thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Các khoản chi khác: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác có liên quan thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu, bao gồm:

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ.
- b) Chi tuyên truyền, truyền thông, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài.
- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2 Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải.
- d) Chi làm huy chương, cờ, cúp.
- đ) Chi in vé, giấy mời.
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu.
- g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật).
- h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường: tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân xã, phường quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do cấp xã, phường tổ chức hằng năm phù hợp nhưng không quá 80% mức quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó:

1. Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động hợp pháp khác.

2. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.
2. Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc điều chỉnh chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung